

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3611/TTr-SYT ngày 17/6/2026 và đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

a) Tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Y tế, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Y tế thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công

bổ tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành ***trước ngày 27/6/2026***.

b) Thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, HCCD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC
PHÒNG BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (13 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Chuyển giao cho doanh nghiệp BCCI
1	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013866	- Trường hợp 1: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.1: 80 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.2: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ. Trường hợp 2: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

				khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Thẩm định cấp mới: 5.500.000 đồng/hồ sơ)			
2	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 4.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của	Có	Có

	dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013874		tỉnh/cấp xã	hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 2.000.000 đồng/hồ sơ)	Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
3	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013887	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.250.000 đồng/hồ sơ)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

4	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013891	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 5.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 2.500.000 đồng)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có
5	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013895	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 2.500.000 đồng)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

				dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất: 1.250.000 đồng/hồ sơ)			
6	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục	Có	Có

	trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013867			ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.250.000 đồng/hồ sơ)	hành chính, điều kiện kinh doanh.		
7	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất/ 1.013868	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng. - Các trường hợp còn lại: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

				30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: - Thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế (trừ trường hợp thay đổi hạn sử dụng): 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế: 1.250.000 đồng/hồ sơ)			
8	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,	Có	Có

	1.013870				điều kiện kinh doanh.		
9	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.013872	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có
10	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu/ 1.013875	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

				tế: 1.000.000 đồng/hồ sơ)			
11	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ/ 1.013880	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.000.000 đồng/hồ sơ)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có
12	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng/ 1.013881	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh	Có	Có

				hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.000.000 đồng/hồ sơ)	doanh.		
13	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu/ 1.013883	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ. (Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.000.000 đ/hồ sơ)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Có	Có

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã số TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.002944	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
2	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm/ 1.002467	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
3	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.004070	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
4	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế/ 1.004062	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.